

# Trần Văn Khê : Thân thế và sự nghiệp

Trần Quang Hải

Cái khó nhất của tôi là viết về cha tôi, một người rất nổi tiếng trong giới nghiên cứu nhạc Việt Nam và Á châu. Nếu viết khen nhiều hơn chê thì thiên hạ sẽ cho là thiên vị, là người trong nhà khen lẫn nhau. Dù ai có muốn nói gì, nghĩ gì, đối với tôi không quan trọng. Tôi viết về cha tôi cũng như tôi đã viết về những nhạc sĩ, ca sĩ khác. Tôi chỉ ghi những gì tôi biết về cha tôi với một cái nhìn khách quan tối đa. Nhân dịp Lễ Các Người Cha (Father's Day), tôi ghi lại một số hình ảnh của một người cha, một người thầy và một nhà nghiên cứu âm nhạc đã mang lại cho nền âm nhạc Việt Nam những hào quang rực rỡ chói sáng trên thế giới mà chưa có ai có thể làm được cho tới ngày hôm nay.



## Thời thơ ấu

Đêm rằm tháng 6 âm lịch năm Tân Dậu (1921), chú bé Trần Văn Khê chào đời trong một gia đình bốn đời nhạc sĩ.

Cụ cố Trần Quang Thọ trước kia là nhạc công triều đình Huế. Ông nội là Trần Quang Diệm, tục danh là ông Năm Diệm, biết đàn kìm, đàn tranh nhưng chuyên đàn tỳ bà theo phong cách Thần kinh. Cha là

Trần Quang Triều, mà giới tài tử trong Nam thường gọi là Ông Bảy Triều biết đàn nhiều cây mà đặc biệt nhất là đàn độc huyền (đàn bầu), và đàn kìm (đàn nguyệt). Với đàn độc huyền, ông Bảy Triều đã bắt chước tiếng đào thán, tiếng ca nỉ non, nũng nịu của một người con gái, và ông đã chế ra cách lên giây đàn kìm mà ông gọi là “dây Tố Lan”, thuộc hồ nhí, lấy chữ xứ làm hồ mà dây Tồn cao bằng giọng hồ trầm, thường dùng để đờn Văn Thiên Tường và Tứ Đại Oán, mà giới tài tử trong Nam đều biết và còn sử dụng. Người cô thứ ba là Bà Trần Ngọc Viện, tục gọi là Cô Ba Viện, trước dạy nữ công ở trường áo tím, năm 1926 vì để tang Cụ Phan Chu Trinh nên bị sa thải, về Vĩnh Kim lập gánh hát Đồng Nữ Ban, toàn diễn viên con gái, con nông dân vùng Vĩnh Kim, Đông Hoà, Long Hưng, đàn tranh rất hay và đã truyền ngón cho Trần Văn Khê trong những bài Nam Xuân, Nam Ai.

Cụ cố ngoại là Nguyễn Tri Phương, đã làm đến chức Khâm sai Kinh lược Nam Kỳ, tuyệt thực tử tiết khi Pháp chiếm thành Hà Nội lúc cụ đang giữ chức Tuyên Sát Đông sứ Đại thần miền Bắc. Ngoại tổ là Nguyễn Tri Túc lúc sinh thời đã nuôi rất nhiều nhạc sĩ danh tiếng vùng Cần Đức, Vĩnh Kim để cho hai người con là Nguyễn Tri Lạc và Nguyễn Tri Khương học các thứ đờn. Ông Nguyễn Tri Khương, cậu thứ năm của Trần Văn Khê mà cũng là thầy dạy Trần Văn Khê đánh trống nhạc lễ và trống hát bội, đã sáng tác nhiều bản nhạc theo truyền thống như “Yến tước tranh ngôn”, “Phong xuy trích liễu” mà Trần Văn Khê đã ghi âm vào đĩa hát CD OCORA số C56005. Mẹ là Nguyễn thị

Dành không được cha cho học nhạc, nhưng thường thích nghe hoà nhạc trong gia đình.

Trần Văn Khê chẳng những được may mắn sanh ra trong gia đình hai bên nội ngoại đều là nhạc sĩ, mà lại được “thai giáo” một cách rất đặc biệt. Nhà phía bên ngoại ở gần lò heo, nên người cậu thứ Năm là ông Nguyễn Tri Khương đã xin phép nội tổ được đưa mẹ Trần Văn Khê về dưỡng thai trong miếng vườn riêng có trồng nhiều thứ hoa đẹp lại xa lò heo, không nghe tiếng heo kêu la khi bị thọc huyết. Mỗi ngày ông lại thổi sáo và đàn tranh cho người em gái là thân mẫu Trần Văn Khê nghe mỗi sáng, trưa, chiều. Mắt không xem hát bội, không xem đá gà, chỉ thường đọc những sách như “Nhị thập tứ hiếu”, “Gia huấn Ca”. Sau khi chào đời, mỗi ngày Trần Văn Khê vẫn tiếp tục được nghe đàn sáo của cậu Năm Nguyễn Tri Khương, và cậu Mười Nguyễn Tri Ân cũng là người thổi ống tiêu rất hay.

Sau khi cứng thôi nôi, được ông nội rước về ở gần ông và hằng ngày được nghe ông đàn tỳ bà, cha đàn đọc huyền, cô đàn tranh, chú bé đã sống trong một không khí đầy nhạc... Khách tới ông nội đàn bài “Lưu Thủy”, để cho chú bé Trần Văn Khê nhảy cà tưng trong tay người cô hay người khách, cho thấy chú bé biết nghe nhịp, hễ ông đàn mau, thì nhảy mau, ông đàn chậm thì nhảy chậm.

Sáu tuổi đã biết đàn kìm (đàn nguyệt), đàn mấy bản dễ như “Lưu thủy”, “Bình Bán văn”, “Kim Tiên”, “Long Hồ hội”. Bảy tuổi đã tập cho các chị diễn viên gánh Đồng Nữ Ban của cô Ba Viện hát bài “La Madelon” để chung màn đầu cải lương. Tám tuổi biết đàn cò. Mười hai tuổi biết đàn tranh và đánh trống nhạc, biết cùng với người anh họ, anh Ba Thuận, con của

cậu Năm Khương làm chai, xô giàng, khai xá, đề phang.

Nhưng Trần Văn Khê lại bị mồ côi rất sớm. Ba tuổi ông ngoại qua đời. Năm tuổi đến phiên ông nội. Mẹ mất năm Chín tuổi, năm sau 10 tuổi cha từ trần. Cô Ba Viện nuôi ba anh em Trần Văn Khê, Trần Văn Trạch và Trần Ngọc Sương đến ngày khôn lớn.

Tuy mới lên mười mà cô Ba đã lo việc đào tạo con người cho cháu. Trước hết phải biết đi xe đạp, phải đạp đi lần từ nhà ra ngã ba chim chim, rồi đi đến Xoài Hột, rồi tới Mỹ Tho cách nhà 17 cây số. Phải biết lội. Hàng ngày cô nhờ mấy anh em bà con tập cho lội lần cho đến lúc bỏ bập dờm lội qua sông, cô mới cho tắm sông. Rồi cho học võ Thiếu Lâm với anh Ba Thuận, với mấy thầy dạy võ trong vùng. Cho học để tự vệ, để khỏi sợ ma, mà không cho đi đấu. Cô lại mua cho một cây đàn kìm nhỏ vừa tay như bên Châu Âu con nít phải đàn violon 2/4 để khỏi hư ngón. Lúc nào đàn chơi, cô cũng nghe và vừa sai là sửa liền.

## Thời kỳ học tập

### Sơ học

Mười tuổi đậu tiểu học. Sang Tam Bình, Vĩnh Long nhờ người cô thứ năm nuôi. Đến Tam Bình, Trần Văn Khê được học chữ Hán trong ba năm với nhà thơ và nhà nho Thượng Tân Thị và trong kỳ sơ học năm 1934 tại Vĩnh Long được đậu sơ học có phần Hán Văn cả tỉnh chỉ có Trần Văn Khê và Nguyễn Trọng Danh được đậu bằng chữ Hán.

### Trung học

Vào trường trung học Trương Vĩnh Ký năm 1934, được cấp học bổng. Năm nào cũng đứng đầu lớp, và năm thứ tư học

Pháp Văn với ông Champion, được chấm đầu kỳ tuyển một học sinh xuất sắc nhất trong năm để được du lịch trên chuyến xe lửa xuyên Việt năm 1938 từ Sài Gòn. đến Hà Nội, ghé Phan Thiết, Tourane (Đà Nẵng), Nha Trang, Huế. Thêm một cái may trong đời học sinh là được học Việt Văn và Hán Văn với giáo sư Phạm Thiều.

Đậu tú tài phần thứ nhất năm 1940, thủ khoa phần nhì năm 1941, và nhờ vậy được giải thưởng đặc biệt của Đô Đốc Decoux, để đi viếng cả nước Cao Miên (Kampuchea), xem chùa Vàng, Chùa Bạc tại Nam Vang, viếng Đế Thiên Đế Thích và trên đường về Việt Nam, ghé Hà Tiên. Nhờ thầy Phạm Thiều giới thiệu, được nhà thơ Đông Hồ tiếp đãi trong một tuần, dẫn đi xem thập cảnh mỗi nơi được nghe một bài thơ hay do thi sĩ Đông Hồ đọc để vịnh cảnh đẹp.

Trong lúc học tại trường trung học Trương Vĩnh Ký, đã cùng Lưu Hữu Phước, Võ Văn Quan lập dàn nhạc của trường, và dàn nhạc của học sinh trong Câu lạc bộ học sinh mang tên Scola Club của Hội SAMIPIC (Đức Trí Thế Dục Nam Kỳ), Trần Văn Khê chỉ huy hai dàn nhạc đó, vừa phối khí dàn nhạc dân tộc có chen đàn Tây như mandoline, guitar, vừa diễn trong khuôn khổ dàn nhạc Scola Club, những bài hát Tây loại “Les Gars de la Marine”, “Sunset in Vienna” v.v... làm trưởng ban tổ chức lễ Ông Táo trước ngày lễ nghỉ vào dịp Tết ta, Tổng thơ ký Hội Thể Thao, và giữ tủ sách của trường trong năm Tú Tài.

Được học bổng của chính phủ thuộc địa, lại được học bổng đặc biệt của hội SAMIPIC, Trần Văn Khê ra Hà Nội học Y khoa.

### **Đại học**

Tại Đại học Hà Nội, cùng với các bạn Huỳnh Văn Tiểng, Lưu Hữu Phước, Mai

Văn Bộ, Phan Huỳnh Tấn (nay đổi thành Phạm Hữu Tùng), Nguyễn Thành Nguyên, hoạt động trong khuôn khổ của Tổng Hội Sinh Viên mà Chủ Tịch là Dương Đức Hiền và sau này là Phạm Biểu Tâm.

Trần Văn Khê đứng trong ban tổ chức đêm hát trường đại học hàng năm, không được học nhạc Tây phương bao giờ, chỉ học dương cầm (piano) vài giờ với Bình Minh, con gái của Đốc công Đức, sau tự học piano, mà dám phê bình các nhạc sĩ trong dàn nhạc trường đại học, mà phê bình đúng, nên được các nhạc sĩ cử làm chỉ huy dàn nhạc trường Đại học. Trần Văn Khê thừa dịp đó để có thể, ngoài những bản thông thường của nhạc Tây phương như “La Vie Joyeuse”, “Marche Turque”, “Monument Musical” v.v... giới thiệu những bài hát thanh niên và lịch sử của Lưu Hữu Phước.



*Nhạc sĩ Lưu Hữu Phước*

Trần Văn Khê và Lưu Hữu Phước tập cho học sinh trường Thành Nhân hát bài hát “Thiếu sinh”, các cô trường Đồng Khánh hát bài “Thiếu nữ Việt Nam”, sinh viên Đại học Hà Nội hát bài “La Marche des Etudiants”, và đầu năm 1943, dựng ca nhạc kịch “Tục lụy”(Thơ của Thế Lữ, nhạc phổ Lưu Hữu Phước) với nữ sinh

Đồng Khánh. Hè 1943, dựng ca kịch “Tục lự” với nữ sinh trường Áo tím nữ học đường (sau đổi thành trường Gia Long cho tới năm 1975 đổi thành trường Nguyễn thị Minh Khai).

Trần Văn Khê tham gia phong trào “Truyền Bá Quốc Ngữ” trong ban của Bà Hoàng Xuân Hãn, “Truyền Bá vệ sinh” của các sinh viên trường thuốc, và cùng các bạn Lưu Hữu Phước, Mai Văn Bộ, Huỳnh Văn Tiểng tổ chức những chuyến “Đi Hội Đền Hùng” và đi viếng sông Bạch Đằng, Ai Chi Lăng, đền Hai Bà.

### Lập gia đình và hoạt động xã hội

Năm 1943, Trần Văn Khê lập gia đình với Nguyễn thị Sương, người bạn gái cùng học lớp Triết ở trường Petrus Ký. Bà Sương là một trong bốn nữ sinh học ban Tú Tài của trường con trai Petrus Ký vì lúc đó trường Áo tím không có lớp trình độ trung học nhị cấp như bây giờ. Nguyễn thị Sương rất giỏi về triết lý, bài viết đã từng được đọc trên đài phát thanh. Lúc đó còn đang học trường thuốc, Trần Văn Khê nghe lời người cô Trần Ngọc Viên, người đã lo cho ăn học từ nhỏ tới lớn, để lập gia đình, với hy vọng có con trai nối dòng họ Trần. Trong gia đình họ Trần, thân phụ Trần Văn Khê đã qua đời sớm, để lại hai trai là Trần Văn Khê và Trần Văn Trạch (từ trần năm 1994 tại Paris, Pháp). Nếu không may hai cậu trai ấy qua đời mà chưa có con trai nối dòng thì dòng họ Trần sẽ tuyệt. Nghe theo lời của cô, Trần Văn Khê chịu lập gia đình. Cô Nguyễn thị Sương là một người con gái thùy mị, dễ thương, học giỏi nhất bên phía nữ, con gái đầu lòng của ông Nguyễn Văn Hạnh, giáo viên tại Sài Gòn và sau đó làm đốc học tại Thủ Đức. Vào mùa hè năm 1943, sau mấy năm đeo đuổi

hình bóng người con gái miền Nam kiêu diễm, hiền hòa, Trần Văn Khê đã cùng Nguyễn thị Sương sánh duyên, mang lại cho dòng họ Trần 4 đứa con : Hai trai (Trần Quang Hải , hiện là nhà nghiên cứu dân tộc học tại Paris, Trần Quang Minh hiện là kiến trúc sư ở Sài Gòn) và hai gái (Trần thị Thuý Tiên hiện sống ở Paris và Trần thị Thuý Ngọc, nữ nhạc sĩ đàn tranh và làm việc cho một ban nghiên cứu Đông Nam Á của trung tâm quốc gia nghiên cứu khoa học ở Paris). Sự hy sinh cao cả của người vợ hiền suốt thời gian tranh đấu cho đất nước đã giúp cho Trần Văn Khê làm tròn sứ mạng của một thanh niên yêu nước có đủ thì giờ tranh đấu. Từ 1949 khi Trần Văn Khê lên đường sang Pháp để lại quê nhà một vợ, 3 con thơ dại và một đứa con còn nằm trong bụng mẹ, người vợ đã trở thành cô giáo dạy Pháp văn và Anh văn để nuôi và dạy dỗ 4 con cho tới ngày trưởng thành. Sự hy sinh đó đã được đền bù xứng đáng là các con ngày nay đều thành danh, mang lại cho đất nước những tiếng thơm tốt đẹp qua những thành quả gặt hái khắp năm châu bốn biển của con trai đầu lòng Trần Quang Hải.

Mùa thu 1943, sau khi thi đậu đầu từ năm thứ nhất đến năm thứ nhì trường thuốc, đã bắt đầu chuẩn bị thi ngoại trú (Externe des Hôpitaux) thì nhiều sự kiện làm Trần Văn Khê phải xin thôi học để trở về Nam. Thứ nhất là vấn đề sức khỏe : bị rét rừng rất nặng. Trần Văn Khê không có vi trùng lao trong cơ thể, thử theo cách tiêm dưới da (intra dermo) cũng không thấy có vi trùng, thì khi học đến những bệnh truyền nhiễm, thì không đủ sức để kháng cự.

Thứ hai là lúc đó có phong trào “Xếp bút nghiên”. Lưu Hữu Phước đặt nhạc và Huỳnh Văn Tiểng viết lời bản nhạc “Xếp

bút nghiên” đã được các thanh niên thời đó hát hăng say.

.....*Lúc quê hương cần người*

*Dứt lời tơ vương*

*Giã trường lên yên....*

Nhiều bạn trong đó có Lưu Hữu Phước và Huỳnh Văn Tiểng đã rời nhà trường, không phải lên yên ngựa mà lên xe đạp đi về Nam. Trần Văn Khê lúc đó đau rét rừng mới hết, còn yếu nên về Nam bằng xe lửa.

Lý do thứ ba là lúc đó bắt đầu có nạn đói tại miền Bắc. Trần Văn Khê và Lưu Hữu Phước định về Nam để lập một gánh hát sinh viên đi các tỉnh vừa giới thiệu bài hát thanh niên lịch sử của Lưu Hữu Phước, vừa góp tiền mua gạo ra cứu đói ngoài Bắc. Và gánh hát không chuyên nghiệp và lưu động của sinh viên đã đi trong mấy tháng tại các tỉnh miền Đông và miền Tây để hát.

Về Nam, cùng với các bạn sinh viên, Trần Văn Khê tham gia tổ chức “Đêm Lam Sơn” tại Sài Gòn, để ủng hộ học sinh trại “Suối Lồ Ô”. Rồi tham gia phong trào “Thanh niên Tiên Phong”.



*Học sinh Petrus Ký trong giai đoạn chống Pháp*

Đầu năm 1944, Trần Văn Khê dạy học tại hai trường tư tại Sài Gòn: trường Lê Bá Cang và trường Nguyễn Văn Khuê.

Ngày 13 tháng 5 dương lịch năm 1944, Trần Văn Khê ra đời tại nhà bảo sanh Thủ Đức. Lưu Hữu Phước đã viết một ca khúc “Trần Văn Khê bao nỗi mừng” để chào mừng con trai đầu tiên của người bạn chí thân của mình.

Ba tháng sau, cô Ba Viện, người cô cũng là người ơn đã nuôi nấng, dạy dỗ Trần Văn Khê từ lúc mới mồ côi đến khi trưởng thành, qua đời, biết nhưng chưa kịp thấy mặt đứa cháu trai nối dòng họ Trần.

Các trường tản cư xuống tỉnh. Trường Petrus Ký do giáo sư Đặng Minh Trứ làm Giám Đốc, được chuyển về Bến Tre. Trần Văn Khê trong khi chuẩn bị dạy trường này, dạy học trường tư thực của Bác sĩ Nguyễn Văn Cồn.

Lúc ấy, ngoài việc dạy học, còn tham gia Ban tuyên truyền của tỉnh Bến Tre cùng với Đặng Ngọc Tốt, đi các nơi trong tỉnh Bến Tre, Sa Đéc. Anh Đặng Ngọc Tốt diễn thuyết, Trần Văn Khê hát các bài nhạc của Lưu Hữu Phước để nhắc lại những trang lịch sử oai hùng của dân tộc Việt Nam.

Sau ngày 9 tháng 3 năm 1945, Nhật đảo chánh, Trần Văn Khê cùng các bạn sinh viên Đại học Hà Nội ủng hộ “chánh phủ cách mạng lâm thời” và thành lập nhóm “Hoàng Mai Lưu” (Huỳnh Văn Tiểng, Mai Văn Bộ và Lưu Hữu Phước). Lúc đó Trần Văn Khê bắt đầu quen biết Phạm Duy, và giới thiệu Phạm Duy cho Lưu Hữu Phước.

### **Tham gia kháng chiến**

Từ tháng 8, năm 1945, ông Phạm Văn Bạch lúc ấy làm chánh chủ tỉnh Bến Tre đã ký giấy cho Trần Văn Khê lên chợ Thiên

Hộ gặp Huỳnh Văn Tiểng lúc đó làm Phó Chủ tịch tỉnh uỷ ban kháng chiến Nam bộ.

Trước khi vào khu kháng chiến, Trần Văn Khê đưa gia đình về Vĩnh Long. Tại đó gặp Phạm Duy lúc Duy theo gánh hát cải lương “Đức Huy-Charles Miều” đêm đêm hát tân nhạc giữa hai màn cải lương. Mỗi đêm sau khi văng hát, Trần Văn Khê và Phạm Duy gặp nhau nói chuyện về nhạc mới.

Đến chợ Thiên Hộ, Trần Văn Khê được Huỳnh Văn Tiểng ký tên bổ nhiệm làm “Nhạc trưởng quân đội Nam bộ” với cấp Đại đội trưởng trong Cộng Hoà vệ binh.

Lưu Hữu Phước đã cùng Trần Văn Khê đặt các điệu kèn cho quân đội để thay thế giọng kèn Tây thối lúc sáng thức dậy, lúc chào cờ, lúc đi ngủ, v.v.. Lưu Hữu Phước tình nguyện đi làm thuốc súng và lựu đạn với Nguyễn Mỹ Ca tại Hỏa Lựu (Rạch Giá). Trần Văn Khê đi kháng chiến mà hiếu hoà, không ưng cầm súng, nên đi khắp nơi thay đổi các điệu kèn quân đội, tổ chức đoàn quân nhạc gồm các nhạc sĩ công giáo làng Lương Hoà. Đi khắp vùng Đồng Tháp, chợ Thiên Hộ, đi đến Hậu Giang, các tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu, đi đến Cà Mau, Năm Căn, Cái Nước vừa giúp ban tuyên truyền Nam bộ trong việc huy động toàn dân kháng chiến, vừa thu tiền lẻ để giúp nhà thương quân y, như nhà thương ở Lầm Biện Tú, vùng Cái Nước do bác sĩ Nguyễn Tú Vinh cai quản. Ủy lạo chiến sĩ ngay mặt trận, đàn và hát cho thương binh nghe những điệu hát câu hò dân gian, và nhất là những bài nhạc của Lưu Hữu Phước.

Tháng 3, năm 1946, đưa con thứ nhì Trần Quang Minh ra đời. Như vậy là Trần Văn Khê đã làm cho cô Ba Viện an lòng nơi chín suối. Gia đình họ Trần đã có con trai nối dòng rồi ! Và lúc ấy cả gia đình Trần Văn Khê đều tản cư đến Cái Nước, nên

chưa lo xong việc nhà, không cùng đi ra Bắc với Lưu Hữu Phước, và bác Tôn Đức Thắng được.

Vì thế; cuối năm 1946, thay vì ra Bắc, Trần Văn Khê trở về thành. Nhưng về để tham gia với nhóm “kháng chiến tại thành” do kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát, sau Mai Văn Bộ chỉ huy, bằng cách viết báo cho nhóm Thống Nhất, liên lạc với các giới nghệ sĩ cải lương. Lúc ấy Trần Văn Khê vừa viết báo Thần Chung, Việt Báo, tạp chí Sông Hương, Tạp chí Mai, vừa dạy Anh văn tại hai trường Huỳnh Cẩm Chương và Ngô Quang Vinh, và mở lớp dạy tư Anh văn tại nhà. Được phái cho phận sự phê bình âm nhạc và sân khấu, Trần Văn Khê lúc này gặp gỡ rất thường các đào kép cải lương như Tư Chơi, Năm Châu, Bảy Nhiêu, Duy Lân và hàng tháng gặp các anh có cả anh Tư Trang để bàn về sự phát triển của cải lương.

Năm 1948, các tổ kháng chiến tại thành bị lộ, Trần Văn Khê bị bắt và bị giam tại khám Catinat cùng một lúc với các giáo sư Nguyễn Văn Hiếu (sau này là Bộ Trưởng Văn Hoá), Trần Thọ Phước (sau này là Giám Đốc Air Việt Nam ở Đông Nam Á). Năm này vào mùa thu, con gái đầu lòng của Trần Văn Khê ra đời.

### Những năm đầu trên đất Pháp

Năm 1949, vì bị lộ nên Trần Văn Khê, sau khi bàn với các bạn, rời nước Việt Nam sang Pháp, vừa “lánh nạn”, vừa du học.

Tới Pháp với hai bàn tay trắng, một bộ đồ vải tropical, và bản hợp đồng với các báo kể phía trên để làm “phóng viên”. Trần Văn Khê lúc này thành ký giả chuyên nghiệp, có được thẻ nhà báo chuyên nghiệp do sở Thông Tin Pháp cấp cho.

Vừa tới Pháp tháng 5, thì tháng 8 cùng đi với học sinh Việt Nam tham dự Liên Hoan thanh niên tại Budapest (Hung Gia Lợi). Cùng với anh Nguyễn Ngọc Hà (hiện giữ chức vụ Phó trưởng ban Việt kiều trung ương) tổ chức chương trình văn nghệ, giới thiệu nước Việt Nam đang tranh đấu dành tự do. Trần Văn Khê dự thi nhạc cụ dân tộc, với hai cây đàn cò và đàn tranh, được giải nhì, sau Liên Xô, đồng hạng với Mông Cổ, trước Hung gia Lợi và Bảo Gia Lợi. Đồng thời Trần Văn Khê được anh đại diện Kháng chiến Việt Nam từ chiến khu sang Miến Điện để đi Budapest, tặng “lá cờ thi đua” vì đã giới thiệu có hiệu quả nhất trong đoàn, tinh thần kháng chiến anh dũng của dân tộc Việt Nam cho thanh niên nhiều nước biết. Sau chuyến đi Budapest, Trần Văn Khê mất học bổng sắp được để học Khoa báo chí tại Đại học Michigan, và không được thể tạm trú tại Pháp, mỗi 3 tháng phải lên sở cảnh sát Paris trình diện.

Tự làm việc để sinh sống, từ năm 1949 tới 1951 đọc các báo Pháp để viết tiết mục “Điểm báo”, làm phóng viên về các sinh hoạt Việt Kiều, và viết du ký, phóng sự, và cất gởi về toà soạn những bài báo xã thuyết về chính trị quốc tế, và chính trị liên hệ tới Việt Nam. Nhân làm báo, mới thi vào trường chính trị nổi tiếng là trường “Sciences Po” Paris thử chơi. Được đậu vào năm thứ nhì của trường, Trần văn Khê học hai năm trong môn Giao dịch quốc tế, và học thêm Anh văn tại Đại học văn khoa Paris.

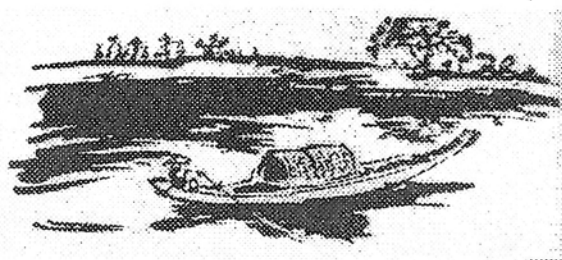
Tiền học nhờ báo bên nhà hàng tháng chuyển ngân. Nhưng báo thường bị đóng cửa. Trần Văn Khê phải đi đờn mỗi tối thứ năm, và tối chủ nhật tại hiệu cơm “La Pailote” của Bà Từ Bá Hòa để được một bữa cơm ngon và chút ít tiền túi. Trong năm sau, mỗi cuối tuần, giới thiệu đờn cò, đờn tranh tại nhà hàng “Bồng Lai” của

ông Bùi Văn Tuyên, tại vùng Champs Élysées. Ghi âm cho hãng đĩa hát ORIA, hơn 30 bài nhạc mới của Lưu Hữu Phước, Phạm Duy, Võ Đức Thu, Nguyễn Hữu Ba, Lê Thương, Hùng Lô, với bí danh là Hải Minh (tên của hai đứa con trai ghép lại).

Ngày 10 tháng giêng năm 1950, con gái út của Trần Văn Khê ra đời. Trần thị Thu Thủy sanh tại Vĩnh Long. Lúc ấy Trần Văn Khê đã ở Pháp hoạt động văn nghệ cho Hội Ái Hữu Việt Kiều do giáo sư Phạm Huy Thông làm hội trưởng, chơi thân với nhà viết báo Khuông Việt, nhà thơ Nguyễn Văn Cẩn, Lê Văn Sáu, lúc ấy là sinh viên trường Chính Trị và Đại học văn khoa (Cựu giáo sư Đại học sư phạm thành phố Hồ Chí Minh). Trần Văn Khê khi rời Việt Nam đi sang Pháp thì vợ mới cần thai có 10 ngày. Đứa con gái út mở mắt chào đời không thấy mặt cha và cũng không biết cha cho tới năm 1969 mới được sang Pháp để nhìn thấy mặt cha lần đầu.

Mùa hè năm 1950, Trần Văn Khê sang La Haye, Hoà Lan học về Luật quốc tế, một khóa với Lê Thành Khôi (từng làm giáo sư Đại học Paris, người viết quyển Histoire du Vietnam được nổi tiếng).

Hè năm 1951, thi đậu ra trường Chính trị Khoa giao dịch quốc tế. Nhờ đậu hạng 5, nên được tuyển vào ngạch thư ký quốc tế cho Liên Hiệp Quốc, năm ấy họp Đại hội tại Paris.



Trong khi chờ đợi nhậm chức vào mùa thu 1951, thì tháng 8, hai tháng sau khi đậu bằng Chính trị, bị đưa vào nhà thương Cochinchina, bị giải phẫu gấp, và từ đó đến tháng 10 năm 1954 phải bị sống “bên lề cuộc đời”, đi từ bệnh viện này đến trung tâm dưỡng bệnh nọ, bị giải phẫu 4 lần, và đã phải uống và tiêm bao nhiêu thứ thuốc, cơ thể chữa bệnh này gây ra bệnh khác. Ba năm hai tháng mới trở về cuộc sống bình thường.

Nhưng cũng nhờ bị ‘nhốt’ trong nhà thương mà Trần Văn Khê có cơ hội, có thì giờ đọc bao nhiêu sách báo tại thư viện Paris. Ghi tên soạn luận án Tiến sĩ đại học Paris năm 1952, Trần Văn Khê được các ủy viên văn hoá (délégué culturel) của các nhà thương dành cho sinh viên như Centre de Cure Universitaire tại Aire sur L’Adour, Postcure Universitaire tại vùng Sceaux, ngoại ô Paris lo việc mượn và trả sách.

Từ năm 1954, ra khỏi nhà thương, cho đến 1958, theo học khoa nhạc học và chuẩn bị luận án tiến sĩ dưới sự chỉ đạo của Giáo sư Jacques Chailley, Emile Gaspardone, và André Schaeffner.

Tháng 6 năm 1958 : đậu Tiến sĩ Văn khoa (môn Nhạc Học) Đại học Sorbonne, tối ưu với lời ban khen của Ban Giám Khảo (Mention Très Honorable avec Félicitation du Jury).

- Luận án chánh : Âm nhạc truyền thống.
- Đề tài phụ :
  - Khổng Tử và Âm nhạc
  - Vị trí âm nhạc trong xã hội Việt Nam

## Sau khi đậu Tiến sĩ Văn khoa

Tháng 8 năm 1958, dự Hội Nghị quốc tế đầu tiên tại trụ sở UNESCO Paris.

Năm 1959, Hội Singer Polignac cho học bổng một năm để nghiên cứu và phổ biến nhạc Việt Nam và nhạc Châu Á tại Paris.

Sáng lập Trung Tâm Nghiên Cứu nhạc Đông Dương (Centre d’Études de Musique Orientale / Center of Studies for Oriental Music). Giữ chức Giám Đốc học vụ và Giáo sư nhạc Việt Nam. Từ năm 1979 Chủ Tịch Trung Tâm kiêm Giám Đốc học vụ đến năm 1989. Trung tâm này giải tán khi Trần Văn Khê hưu trí, sau 30 năm hoạt động.

Từ khi đậu Tiến sĩ cho đến lúc về hưu năm 1987, các hoạt động đi vào các hướng chánh sau đây:

- Nghiên cứu âm nhạc
- Giảng dạy trong các trường đại học
- Nhạc sĩ truyền thống Việt Nam
- Nhiệm vụ quốc tế

Trần Văn Khê là một trong rất ít người Việt Nam được huy chương của cả hai chế độ:

- Huy chương Bội tinh hạng nhất của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa.
- Văn Hóa Bội tinh hạng nhất của Bộ Giáo dục Việt Nam Cộng Hòa.
- Huy chương vì văn hóa dân tộc Bộ Văn Hóa (CHXHCNVN - 1998)
- Huân chương Lao động hạng nhất do chủ tịch Trần Đức Lương cấp (CHXHCNVN - 1999).

Trần Văn Khê đã đóng góp một sự nghiệp đồ sộ vào kho tàng âm nhạc thế giới và nói riêng Việt Nam từ đĩa hát, phim, băng hình...

### *Trần Quang Hải (Paris)*

*Ghi chú: Vì giới hạn số trang trong tờ Đặc san Petrus Ký 2001 nên bài “Trần Văn Khê – Thân thế và sự nghiệp” đã được rút ngắn. Nguyên bản được đăng trên Website của Hội [www.petrusky.org.au](http://www.petrusky.org.au).*